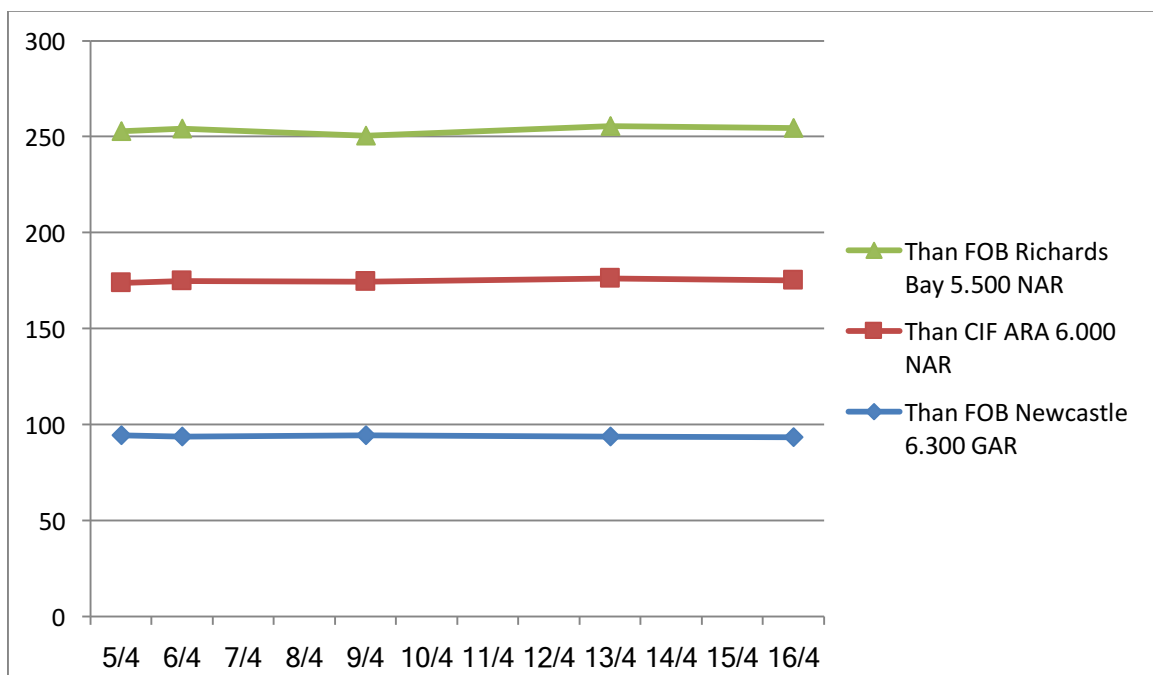


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	93,35	-0,40	92,60	-0,65
CIF ARA 6.000 NAR	81,75	+0,60	83,00	-0,30
FOB Richards Bay 5.500 NAR	79,50	-0,10	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	75,75	-0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	61,00	-0,30

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	47,90	-0,10	299,71	-0,53
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	68,70	-0,30	429,86	-1,74
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	75,80	-0,20	474,28	-1,10

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/04/2018)

ĐIỂM TIN

Trung Quốc hạn chế nhập khẩu than mở ra cơ hội cho Ấn Độ

Quyết định đột ngột của Bắc Kinh về việc cắt giảm mạnh lượng than nhập khẩu vào Trung Quốc đã mở ra cơ hội vàng cho khách hàng Ấn Độ để mua than Australia với giá rẻ. Từ ngày 13/4, Bắc Kinh đã bắt đầu thực hiện nhiều hành động để kiểm soát nhập khẩu than nhiệt, bao gồm các thắt chặt thồn quan và hạn chế dỡ hàng tại một số cảng. Các động thái này đã ảnh hưởng lớn đến các công ty cung cấp than nhiệt và làm giảm giá than giao lẻ tại Newcastle, cửa ngõ xuất khẩu than lớn nhất đến Châu Á của Australia. Sau khi đạt giá 88 USD/tấn FOB Newcastle hồi đầu tháng 2 do nhu cầu lớn từ Trung Quốc, than nhiệt độ tro cao Newcastle 5.500 kcal/kg NAR đã giảm còn 65 USD/tấn FOB trong thứ 4 tuần trước.

Các hành động kiểm soát nhập khẩu than tại Trung Quốc có khả năng tác động tiêu cực đến hoạt động khai thác, vận chuyển và kế hoạch marketing của các công ty than Australia do Trung Quốc là khách hàng lớn nhất của nước này. Trong năm trước Trung Quốc đã nhập 23,68 triệu tấn than từ New South Wales của Australia, tăng 9,8% từ mức 21,56 triệu tấn trong năm 2016. Với mức nhập khẩu gần 2 triệu tấn than nhiệt Australia mỗi tháng của Trung Quốc như hiện nay, khối lượng than Australia bị dư thừa bởi kiểm soát nhập khẩu của Trung Quốc sẽ phải tìm một khách hàng khác.

Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan là những khách hàng tiềm năng cho lượng than Australia độ tro cao 5.500 NAR dư thừa, mặc dù vậy các thị trường này ưa chuộng loại than có độ tro thấp hơn và nhiệt trị cao hơn. Khu vực Đông Nam Á cũng có nhu cầu ngày càng tăng đối với than Australia, tuy nhiên thị trường này vẫn còn nhỏ và cơ sở hạ tầng hạn chế khả năng nhập khẩu. Những điều này khiến Ấn Độ trở thành sự lựa chọn tốt nhất cho Australia để tạm thời thay thế cho Trung Quốc.

Theo thống kê, Ấn Độ là khách hàng mua than nhiệt Newcastle không thường xuyên. Ấn Độ chỉ mua 710.000 tấn than nhiệt New South Wales trong năm 2017, từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2017, Ấn Độ không nhập khẩu than từ Newcastle. Giá là yếu tố quan trọng nhất quyết định nhu cầu than của Ấn Độ. Kinh nghiệm cho thấy Ấn Độ sẽ mua than nhiệt Newcastle 5.500 kcal/kg NAR khi có thể thương lượng, cụ thể là hồi tháng 11 khi khách hàng Ấn Độ nhập 320.000 tấn than từ Australia. Hiện tại, than Australia 5.500 kcal/kg NAR giao đến cảng phía Đông Ấn Độ với giá 78,25 USD/tấn CFR, bao gồm cước phí Panamax là 13,25 USD/tấn. Mức giá này thấp hơn 15,60 USD so với giá than nhập khẩu truyền thống tại Ấn Độ, trong khi than nhiệt Nam Phi 5.500 kcal/kg NAR có giá 93,85 USD/tấn CFR Bờ Biển Đông Ấn.

Các công ty điện Ấn Độ nhập khẩu 56,41 triệu tấn than trong năm tài chính 2017-2018

Trong năm tài chính 2017-2018 (tính từ tháng 3 – tháng 4), các công ty điện của Ấn Độ đã nhập khẩu 56,41 triệu tấn than nhiệt, giảm 13% so với năm trước đó, theo số liệu của Cơ quan Điện lực Trung ương Ấn Độ. Trong số này, 21 công ty điện nhập khẩu 17,01 triệu tấn than với mục đích phối trộn, 11 công ty nhập khẩu 39,37 triệu tấn than sử dụng cho các nhà máy nhiệt điện. Trong 17,01 triệu tấn than phối trộn, 3,96 triệu tấn được các công ty nhà nước nhập khẩu và 13,08 triệu tấn còn lại được 15 công ty tư nhân nhập khẩu, 25 công ty điện khác không nhập khẩu than trong thời gian này. Công ty điện Tata's Mundra nhập khẩu nhiều than nhiệt nhất năm vừa qua với 11,14 triệu tấn than, công ty Adani Power nhập khẩu 10,96 triệu tấn than và công ty JSW nhập khẩu 3,96 triệu tấn. Thống kê theo tháng, sản lượng than nhập khẩu trong tháng 3 đạt 4,39 triệu tấn, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng than của Wesfarmers giảm trong quý I/2018

Trong 3 tháng đầu năm nay, sản lượng than nhiệt Wesfarmers đã đạt 1,59 triệu tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước và 19% so với quý IV năm 2017, nguyên nhân chính do mỏ Bengalla, New South Wales đã hoạt động kém hiệu quả trong quý này. Trong tổng sản lượng thu được, 808.000 tấn từ mỏ Bengalla (giảm 6% so với năm trước và 18% so quý IV năm 2017) và 784.000 tấn từ mỏ Curragh tại Queensland (giảm 12% so với cùng kỳ năm 2017 và 20% so với quý IV năm 2017). Wesfarmers đã hoàn thành việc bán mỏ than Curragh cho Tập đoàn Than Coronado của Mỹ trong ngày 29 tháng 3 với giá trị hợp đồng 700 triệu AUD. Ngoài ra Wesfarmers cũng đang đánh giá lại hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Bengalla, nơi công ty này đang nắm giữ 40% và đã thu hút được nhiều sự chú ý từ các nhà đầu tư tiềm năng.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,75	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	9,00	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	9,55	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,40	+0,10
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,70	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,60	+0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,35	+0,00
	Úc	Trung Quốc	11,50	+0,00
	Úc	Ấn Độ	13,00	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/04/2018)